

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HS-ST
Ngày 21 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Mua
- Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Tôn Văn L, sinh ngày 11/7/1996 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Văn H và bà Nguyễn Thị M.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Tôn Chí C, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Tôn Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 24/5/2024, Tôn Văn L, sinh năm 1996, ngụ tại: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến nhà của anh Tôn Chí C, sinh năm 1988 (bị khiếm thị) ngụ cùng ấp để bán cá cho anh C và hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 của anh C để chơi game trên mạng, chơi được khoảng 15 phút thì L trả máy cho anh C để đi mua thuốc hút. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì L quay lại nhà anh C để mượn điện thoại chơi game tiếp. Khi L đến thì thấy anh C đang lo cho con, L biết anh C không nhìn rõ và hiện đang hết tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh C. L đi đến phía sau nhà và lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 đang cắm sạc để trên vách gỗ. Sau khi lấy được điện thoại của anh C thì L đi ra cửa trước. Anh C thấy dáng người đi nên hỏi “ai đó” thì L trả lời “Năm C1 nè”. Anh C hỏi tiếp “vào nhà làm gì”. L trả lời “vào chơi”, rồi L cầm điện thoại của anh C đến nhà của Mai Văn T1, sinh năm 1997 ngụ cùng ấp với L để chơi.

Sau khi L đi thì anh C không tìm thấy điện thoại của mình nên đã lấy điện thoại khác để điện vào máy của mình tìm thì L bắt máy. Anh C kêu L đem điện thoại về trả thì L nói “chút xíu đem”. Sau đó L tắt nguồn điện thoại. Tại nhà của T1 thì L gặp Nguyễn Minh T là bạn ngoài xã hội với L và T1. Tại đây L đã lấy điện thoại vừa trộm được ở nhà anh C cầm cho T với giá 2.500.000 đồng. Lúc về đến nhà thì L có nói với cha ruột là ông Tôn Văn H là đã lấy điện thoại di động của anh C đem đi cầm lấy tiền chơi game nhưng thua hết và nhờ ông H đi chuộc lại giúp nhưng do không có tiền nên ông H không chuộc lại được.

Ngày 27/5/2024 anh Tôn Chí C đã đến Công an xã L trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL.ĐGTS ngày 05/7/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Một điện thoại di động OPPO A58, mua mới ngày 15/4/2024 có giá bình quân thị trường là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngày 16/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Tôn Văn L về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 31/8/2024 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T mời Nguyễn Minh T đến làm việc, tại Cơ quan điều tra T đã giao nộp lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 mà Tín đã cầm của Tôn Văn L.

Tài liệu, đồ vật thu giữ: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 02/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại tài sản là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu đen, đã qua sử dụng cho anh Tôn Chí C.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tôn Chí C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Tôn Văn L bồi thường gì thêm.

Trách nhiệm hình sự: Bị hại anh Tôn Chí C yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo Tôn Văn L theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKSTB ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Tôn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Hoàng V thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với anh Nguyễn Minh T, khi bị cáo Tôn Văn L cầm điện thoại cho anh thì nói là điện thoại của mình, anh T không biết tài sản trên do L trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền anh T đã cầm điện thoại của L vào ngày 24/5/2024 với giá là 2.500.000 đồng thì ngày 13/9/2024 Tôn Văn L đã trả lại tiền cho anh T nên anh T không có yêu cầu gì về dân sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tôn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Tôn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Tôn Văn L mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài nên vào ngày 24/5/2024 bị cáo Tôn Văn L đã có hành vi lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu đen, đã qua sử dụng của anh Tôn Chí C có giá là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Tôn Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[2.3] Về tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và cho thấy tính nhân đạo của pháp luật nước ta. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập bấp bênh nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tôn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tôn Văn L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Tôn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

1.3 Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tôn Văn L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tôn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo